

Thực trạng kỹ năng viết tiếng Anh của sinh viên chuyên ngành Kỹ thuật viễn thông - Trường Đại học Giao thông Vận tải

Vũ Thị Minh Phương*

*Trường Đại học Giao thông Vận tải

Received: 9/02/2023; Accepted: 14/02/2023; Published: 20/02/2023

Abstract: Writing skill is considered a difficult skill in learning foreign languages in general and English in particular. This study uses quantitative method to collect information about the difficulties that students of the University of Transport and Communications are facing in the process of practicing English writing skills for the telecommunications engineering major. The results have pointed out a number of outstanding problems such as: students lack knowledge about the writing process and self-practice, rely too much on teachers in correcting errors.

Keywords: Writing skill, difficulties in practicing writing skill

1. Đặt vấn đề

Là ngôn ngữ được sử dụng rộng rãi nhất trên thế giới, tiếng Anh là ngôn ngữ của kinh doanh, thương mại, khoa học, hàng không, máy tính, ngoại giao và du lịch. Trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, dạy và học tiếng Anh chuyên ngành nhằm trang bị cho SV năng lực ngoại ngữ trong lĩnh vực chuyên môn của mình là vô cùng cần thiết. Môn học tiếng Anh cho ngành kỹ thuật viễn thông (KTVT) được ra đời từ mục tiêu này. Đây là một môn học bắt buộc của SV khoa Kỹ thuật Điện – Điện Tử, Trường Đại học Giao Thông Vận Tải. Trong quá trình học ngôn ngữ, viết là một kỹ năng (KN) khó nhưng là KN vô cùng cần thiết. Hyland (2003) tin rằng kết quả của việc phát triển ngôn ngữ được thể hiện ở sự cải thiện KN viết. KN viết tiếng Anh là một KN phức tạp không chỉ cần thời gian và thực hành mà còn là sự tương tác của nhiều KN và kiến thức khác nhau. Do đó, mục tiêu của nghiên cứu là tìm hiểu thực trạng thực hành KN viết tiếng Anh của SV chuyên ngành KTVT nhằm chỉ ra các khó khăn mà SV đang gặp phải trong quá trình thực hành KN này, từ đó có những giải pháp phù hợp về giáo pháp học để giúp SV cải thiện KN viết trong tương lai.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tổng quan vấn đề nghiên cứu

a) Giai đoạn lập dàn bài / Trước khi viết

Giai đoạn lập dàn bài là giai đoạn đầu tiên. Người viết có thể bắt đầu viết bằng cách suy nghĩ về chủ đề của bài viết. Sau đó người viết chuyển sang giai đoạn viết và chỉnh sửa.

Lập dàn bài liên quan đến 2 hoạt động: thu thập các ý tưởng và tổ chức ý. Có nhiều kỹ thuật được sử

dụng để thu thập ý tưởng mà người viết có về chủ đề, chẳng hạn như động não, liệt kê, viết tự do, phân cụm và sử dụng câu hỏi. Người viết cũng có thể thu thập thông tin bằng cách sử dụng các nguồn bên ngoài, chẳng hạn như đọc sách báo, Internet, nói chuyện với bạn bè và thậm chí áp dụng kinh nghiệm cá nhân của họ để đưa vào bài viết...

Sau khi thu thập ý tưởng, lập dàn ý là bước cần thiết để giúp việc viết bài trở nên dễ dàng hơn. Dàn ý giúp người viết hình dung rõ ràng hơn về chủ đề bài viết bằng cách trình bày luận điểm của bài, các câu chủ đề của mỗi đoạn thân bài và các chi tiết chung và chi tiết cụ thể.

b) Giai đoạn viết nháp

Viết nháp là bước đầu tiên mà người viết cố gắng làm rõ ý tưởng của họ về chủ đề của bài viết. Bản nháp không bao giờ hoàn hảo, và nó không phải là phiên bản cuối cùng của văn bản. Một bản nháp nên được viết nhanh chóng bằng cách sử dụng dàn ý như một chỉ dẫn viết. Sau khi người viết viết xong bản nháp, họ nên đặt bản nháp sang một bên trong một khoảng thời gian có thể là một giờ, một ngày hoặc một tuần. Điều này sẽ giúp người viết thấy rõ hơn vấn đề viết của mình khi họ quay lại với bản nháp đó. Điều này sẽ mang lại tầm nhìn mới cho người viết khi họ quay trở lại việc viết lách.

c) Giai đoạn chỉnh sửa văn bản

Chỉnh sửa là quá trình xem lại bài viết. Nó bao gồm nhiều thứ hơn là sửa lỗi chính tả, dấu câu hoặc các chi tiết mang tính máy móc khác. Điều quan trọng hơn là người viết phải xem xét lại nội dung bài viết, cách tổ chức đã hợp lý hay chưa và văn phong đã phù hợp hay chưa. Những điều này có thể khiến

người viết suy nghĩ lại, viết lại hoặc thay đổi bản thảo đầu tiên của bài viết.

d) Chữa chéo với bạn học

Tất cả các văn bản đều có thể được hưởng lợi từ phản hồi chữa lỗi. Việc trao đổi bài viết để chữa chéo là một cách thức mang lại nhiều hiệu quả. Những người chữa lỗi không nên chỉ đơn giản là xem qua bài viết và chỉ cố gắng tìm ra những lỗi sai chính tả và ngữ pháp. Họ nên đọc kỹ và tìm ra những lỗi về cấu trúc, bố cục bài viết và các vấn đề khác mà người viết có thể bỏ qua.

Sau khi nhận phản hồi, người viết phải xem xét chúng một cách nghiêm túc và cố gắng điều chỉnh càng nhiều càng tốt. Người viết phải nhận thức được các loại lỗi sai của chính mình vì mỗi người viết có thể không gặp phải những lỗi giống nhau.

e) Các chiến lược khác trong giai đoạn chỉnh sửa bài viết

Lannon (2004) đã đề xuất ba tiêu chí riêng biệt của quá trình sửa đổi: (1) kiểm tra nội dung, bố cục và tính mạch lạc; (2) kiểm tra ngữ pháp và văn phong; và (3) kiểm tra chính tả, dấu câu và viết hoa.

2.2. Đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu được tiến hành trên 185 SV trong độ tuổi từ 19 đến 22 tuổi, thuộc khoá K59, khoa Điện – Điện tử, Trường Đại học Giao thông vận tải đang theo học môn Tiếng Anh chuyên ngành. Chúng tôi áp dụng phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên để mẫu đảm bảo tính đại diện. Tỷ lệ giới tính của mẫu điều tra là nam chiếm 95,7%; nữ chiếm 4,3%.

2.3. Phương pháp thu thập dữ liệu

Sử dụng phương pháp định lượng để thu thập dữ liệu cho nghiên cứu. Cụ thể, trong thời gian từ 1/12 đến 15/12 năm 2022, thu thập dữ liệu từ bảng câu hỏi khảo sát. Phương pháp sử dụng bảng hỏi để thu thập dữ liệu định lượng giúp thu thập nhanh chóng số liệu để có được những thông tin cơ bản, tổng quát về đối tượng nghiên cứu nhằm phục vụ mục đích thống kê, phân tích.

Sử dụng ứng dụng “Google biểu mẫu” để thiết kế một bảng hỏi bao gồm 30 câu hỏi. Gửi bảng hỏi đến 185 SV đồng ý tham gia khảo sát nhằm thu thập dữ liệu về những khó khăn mà họ đang gặp phải trong khi thực hành KN viết. Cấu trúc bảng câu hỏi được chia thành 3 phần, đó là: (i) thông tin chung: 5 câu hỏi, (ii) thực trạng thực hành KN viết của SV – 25 câu hỏi.

2.4. Kết quả nghiên cứu

Chúng tôi tìm hiểu thực trạng KN viết của SV với ba giai đoạn thực hành KN: trước khi viết trong quá

trình viết và sau khi viết.

2.4.1. Trước khi làm bài viết

Định dạng bài viết của SV chuyên ngành KTVT là viết thư hồi đáp cho một bức thư đề bài cho sẵn. Do vậy, việc phân tích kỹ đề bài để trả lời đầy đủ các câu hỏi đề bài đưa ra là bước không thể thiếu. Kết quả chúng tôi thu được cho thấy 56,8% số SV tham gia khảo sát thường xuyên phân tích kỹ đề bài trước khi viết. Trong nhiều trường hợp, giáo viên cũng tham gia giúp SV thực hiện thao tác này. Tỷ lệ SV nắm rõ được thể loại bài viết cũng đang chiếm tỷ lệ tương đối cao, là 54,4%. Chỉ có 2,2% SV cho rằng không tự tin nắm vững thể loại bài viết. Tiếp theo, lập dàn bài chi tiết trước khi viết là bước quan trọng giúp SV hoạch định nội dung bài viết một cách rành mạch, logic. Tuy nhiên, chỉ có 5,4% SV luôn luôn thực hiện thao tác này trước khi viết bài. Có đến 69 SV, chiếm 37,5%, thừa nhận rằng hiếm khi lập dàn bài cho bài làm của mình.

Về nguồn thông tin SV sử dụng để thu thập dữ liệu cho bài viết, chúng tôi thu được kết quả: SV chủ yếu tham khảo thông tin từ Internet, chiếm 86,4%. Tỷ lệ này cao hơn khoảng 2 lần so với các nguồn tham khảo khác chúng tôi đề xuất. Tỷ lệ SV sử dụng các nguồn tham khảo khác là xấp xỉ ngang bằng nhau, cụ thể: SV sử dụng nguồn sách, báo, tạp chí là 39,1%; áp dụng kinh nghiệm cá nhân là 42,4% và trao đổi với bạn bè là 42,9%.

2.4.2. Trong khi làm bài viết

Sau khi khảo sát các thao tác trước khi làm bài viết, chúng tôi tiếp tục tiến hành phân tích quá trình làm bài viết của SV. Số liệu thống kê cho thấy, đa phần SV chưa bám sát dàn ý khi viết, chiếm 46,5%. Con số này cũng phản ánh đúng tỷ lệ rất ít SV có thói quen lập dàn ý cho bài viết.

Tiếp theo, khảo sát về việc SV áp dụng lý thuyết vào thực hành KN viết cho kết quả: Có 57,1% SV thường xuyên, hay có thói quen chia bài viết thành nhiều đoạn văn, trong đó, mỗi đoạn văn trả lời cho từng câu hỏi mà đề bài yêu cầu. Mỗi đề bài thường đặt ra từ 3 đến 4 câu hỏi. Vì vậy, việc chia đoạn khi viết giúp cho bài viết trở nên rõ ràng, mạch lạc và khoa học. Tuy nhiên, khi thực hành viết đoạn, SV cũng cần tuân thủ đúng lý thuyết viết đoạn văn. Khảo sát cho thấy, có khoảng 30% SV không viết hoặc không biết cách viết câu mở đoạn, 44,3% SV thường không viết câu mở đoạn. Trong số 26,5% SV có thói quen viết câu mở đoạn, thì chỉ có 18% SV tự tin viết câu mở đoạn đạt yêu cầu, tức là nêu rõ được luận điểm của đoạn văn. Có 47,8% SV được hỏi đã trả

lời rằng họ thường không đưa ra được các luận cứ để làm sáng tỏ cho các luận điểm của mình, 26,1% SV không làm được thao tác này. Tương tự như vậy, 43,5% SV thường không viết câu kết đoạn. Chỉ có khoảng 20% SV có thói quen sử dụng liên từ để liên kết các đoạn văn thân bài. Trong đoạn văn kết luận, có 33,1% SV có thói quen nhấn mạnh lại các luận điểm đã nêu trong bài viết.

2.4.3. Sau khi làm bài viết

Số liệu thu thập được từ khảo sát cho thấy, 50% SV có thói quen đọc soát lại bài viết trước khi gửi cho giáo viên. Có 30,8% SV hiếm khi thực hiện thao tác này. Chúng tôi đã đưa ra các tiêu chí để đo lường rõ hơn về thao tác soát lỗi của SV, kết quả thu được cụ thể như sau:

Có 40,4% SV trả lời rằng họ hiếm khi soát các lỗi về cấu trúc bài viết, chỉ có 8,6% SV luôn luôn thực hiện bước này. Vấn đề về ngữ pháp cũng là một khía cạnh SV thường hay mắc lỗi. Có khoảng 26% SV thường xuyên kiểm tra lỗi ngữ pháp sau khi viết. Với những lỗi sai về cách sử dụng từ hay cách lựa chọn từ, đa phần SV còn ít quan tâm đến. Có 7,6% SV luôn soát lỗi dùng từ, và 44,3% SV thỉnh thoảng mới soát những lỗi sai này.

Tiếp theo, khảo sát về thực trạng soát lỗi chính tả cho thấy, chỉ có xấp xỉ 30% SV hình thành được thói quen soát lỗi chính tả sau khi viết. Tỷ lệ SV ít khi soát lỗi chính tả đang ở mức cao, là 40%. Một khía cạnh nhỏ khác, ít được SV để ý, đó là dấu câu. Hơn một nửa số SV tham gia khảo sát (chiếm 54,1%) thừa nhận họ ít khi hoặc không bao giờ soát lỗi dấu câu. Tỷ lệ này ở mức độ thường xuyên là 24,9%.

Khảo sát cho thấy tỷ lệ SV có thói quen tự soát lỗi sai bài viết chưa cao. Việc không lặp lại các lỗi sai tương tự ở các bài viết tiếp theo cũng đang ở mức thấp. Cụ thể, chỉ có 22,3% SV cho rằng họ thường ghi nhớ được những lỗi sai đã gặp phải.

Sau khi tìm hiểu về thói quen tự soát lỗi bài viết của SV, chúng tôi tiếp tục đi sâu hơn vào các cách thức mà SV áp dụng để sửa lỗi sai bài viết. Kết quả điều tra cho thấy, đa số SV (chiếm 44,6%) vẫn đang cần đến sự trợ giúp của giáo viên trong vấn đề sửa lỗi bài viết. Tỷ lệ SV tự tìm cách sửa lỗi sai bài viết vẫn còn đang ở mức khiêm tốn, là 23,5%. Một tỷ lệ nhỏ SV (chiếm 13,4%) nhờ bạn bè giúp đỡ để tìm giải pháp cho các lỗi sai trong bài viết. Đáng lưu ý, xấp xỉ 20% SV được hỏi đã có thái độ bỏ qua hay phớt lờ những lỗi sai mình gặp phải.

2.5. Thảo luận

Kết quả khảo sát thực trạng thực hành KN viết

của SV đã làm nổi bật lên một vài điểm đáng lưu ý. Cụ thể, về phương diện thực hành viết, 56,8% SV đã hình thành được thói quen phân tích kỹ đề bài trước khi viết. Tỷ lệ SV nắm rõ được thể loại bài viết cũng đang chiếm tỷ lệ tương đối cao, là 54,4%. Tuy nhiên, chỉ có khoảng 20% SV hình thành được thói quen lập dàn ý chi tiết trước khi viết bài. Tỷ lệ SV áp dụng được lý thuyết vào thực hành KN viết vẫn ở mức độ khiêm tốn. Cụ thể, tỷ lệ SV viết được câu mở đoạn / kết đoạn đạt yêu cầu, nêu rõ được các luận điểm của bài viết, đưa ra được các luận cứ để làm sáng tỏ các luận điểm, sử dụng được các liên từ chuyển ý, chuyển đoạn... vẫn đang ở mức trung bình, dao động trong khoảng từ 20% đến 35%.

Về thói quen sửa lỗi sai bài viết, (50%) SV có thói quen đọc soát lại bài viết trước khi gửi cho giáo viên. Tỷ lệ SV tự tìm cách sửa lỗi sai bài viết, là 23,5%. Đa số SV (chiếm 44,6%) vẫn đang dựa vào giáo viên trong vấn đề sửa lỗi bài viết. Đồng thời, việc không lặp lại các lỗi sai tương tự ở các bài viết tiếp theo cũng đang ở mức thấp, là 22,3%.

3. Kết luận

Môn học tiếng Anh cho ngành KTVT ra đời đã bắt kịp xu thế chung của thời đại, giúp SV khoa Điện – Điện tử có những KN ngôn ngữ cần thiết để thích ứng với môi trường làm việc trong tương lai. Tuy nhiên trong quá trình dạy và học môn học này, chúng tôi nhận thấy SV hiện đang gặp nhiều trở ngại trong việc nâng cao hiệu quả thực hành KN viết của mình.

Chúng tôi đã sử dụng phương pháp định lượng để thu thập dữ liệu cho nghiên cứu, cụ thể là bảng câu hỏi khảo sát. Quá trình thu thập dữ liệu diễn ra trong vòng 15 ngày. Kết quả nghiên cứu thu được đã chỉ ra một số vấn đề nổi bật như: SV thiếu kiến thức về quy trình viết, chưa có ý thức tự luyện tập, ý lại quá nhiều vào giáo viên trong vấn đề sửa lỗi bài viết cũng là những yếu tố cản trở sự tiến bộ trong KN viết của SV.

Tài liệu tham khảo

1. Cedar, P. S. (2004). *Transferability and translatability of idioms by Thai-speaking learners of English*. Boston University.
2. Collins, L. (2002). The roles of L1 influence and lexical aspect in the acquisition of temporal morphology. *Language learning*, 52(1), 43-94.
3. Hyland, K. (2003). *Second Language Writing* Cambridge University Press. International College in the Second Trimester of the Academic year 2008". Teaching English as a Foreign Language, Language Institute, Thammasat University, Bangkok.